TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2026/HS-ST
Ngày: 24/3/2026.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Chu Thị Chức**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Khoàng Văn Hặc**

Ông **Hạng Sáy Dua**

Thư ký phiên tòa: Ông **Thiều Tất Lơ** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 -Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thuỳ Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2026/TLST-HS ngày 04/02/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2026/QĐXXST-HS ngày 13/3/2026 đối với bị cáo:

Mùa A S (tên gọi khác: Không có tên gọi khác), sinh năm: 1976, tại tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Bản S, xã N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Bí thư Chi bộ bản Sam Lang, Đảng bộ xã N (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 12-QĐ/UBKTĐU ngày 25/11/2025 của Ủy ban kiểm tra - Đảng ủy xã N). Con ông Mùa A L (đã chết) và bà Vàng Thị L1; Gia đình có 08 anh, em, bị cáo là con thứ ba. C sống như vợ chồng với chị Cư Thị M. Bị cáo có 05 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật gì. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/11/2025, tạm giam từ ngày 20/11/2025 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Cao Thị B, sinh năm: 1988 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Cư Thị M, sinh năm: 1982 – Địa chỉ: Bản S, xã N, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người phiên dịch cho chị M*: Anh Lý A C1, sinh năm: 2004. Địa chỉ: Bản H, xã M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 02/11/2025, Mùa A S đang làm nương tại khu vực Mốc 61 thuộc bản S, xã N, tỉnh Điện Biên thì gặp, trao đổi mua được của một người đàn ông dân tộc Thái không rõ lai lịch 01 gói nilon màu xanh chứa 10 viên nén màu hồng với giá 50.000 đồng. Mua được ma túy Sáng đưa cho người đàn ông 01 viên nén màu hồng và Sáng lấy 01 viên nén màu hồng cùng nhau sử dụng hết. Số viên nén còn lại Sáng lấy mảnh nilon màu hồng gói lại rồi cất giấu vào bao thuốc lá để trong túi quần bên trái đang mặc đi về nhà. Từ ngày 03/11/2025 đến ngày 04/11/2025 S sử dụng hết 05 viên nén màu hồng, 03 viên nén màu hồng còn lại Sáng tiếp tục cất giấu trong bao thuốc lá để trong túi quần. Khoảng 04 giờ ngày 11/11/2025, S vẫn cất giấu 03 viên nén màu hồng trên người rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B2-197.41 chở Cư Thị M ngồi sau từ xã S đi xuống bến xe khách tỉnh Điện Biên để đón con gái Mùa Thị G. Hồi 09 giờ cùng ngày, khi đến Km 21+500 Quốc lộ D, thuộc bản H, xã N, tỉnh Điện Biên, thì bị tổ 2 Kế hoạch 1266 Công an tỉnh Đ phối hợp với Công an xã N, tỉnh Điện Biên phát hiện yêu cầu dừng xe kiểm tra, Sáng tự nguyện giao nộp 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 07 điều thuốc lá và 01 gói nilon màu hồng bên trong gói nilon màu xanh chứa 03 viên nén màu hồng. Tổ công tác mời người chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ: 0,33 gam Methamphetamine gửi toàn bộ giám định, hoàn lại 0,27 gam sau giám định; 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 07 điếu thuốc lá; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B2-197.41, kèm 01 chìa khoá xe; 01 đăng ký xe mang tên Mùa A S.

Kết luận giám định số: 1119/KL-KTHS ngày 18/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận: Vật chứng gửi giám định thu giữ của Mùa A S có khối lượng 0,33 gam là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Cáo trạng số: 26/CT-VKSKV4 ngày 03/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên đã truy tố bị cáo Mùa A S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s, v khoản 1 Điều 51/BLHS xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án, căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,27 gam Methamphetamine sau giám định; 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 07 điếu thuốc lá; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu xanh. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B2-197.41, trả lại cho chị Cư Thị M

1/2 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B2-197.41. Tiếp tục tạm giữ 01 chiếc chìa khóa xe; 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 27007765 mang tên Mùa A S để đảm bảo thi hành án. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/LTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án cho bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Cư Thị M khai: Chị chung sống như vợ chồng với bị cáo Mùa A S, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B2-19741 là xe tài sản chung của chị và bị cáo, khi đi cùng bị cáo chị không biết trong người bị cáo có ma túy, chị đề nghị được nhận lại tài sản của mình.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, án phí, hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét về nhân thân, hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo cho bị cáo được hưởng mức khởi điểm của Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình, rèn luyện thành công dân có ích cho xã hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Về vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Lời nói sau cùng bị cáo biết hành vi của mình là sai pháp luật xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản làm việc mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma tuý; niêm phong mẫu giám định và niêm phong vật chứng, đồ vật, tài liệu còn lại và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 09 giờ, ngày 11/11/2025, tại khu vực bản H, xã N, tỉnh Điện Biên, bị cáo có hành vi tàng trữ 03 viên Methamphetamine có khối lượng 0,33 gam, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) với mức hình phạt tù được quy định từ 03 năm đến 05 năm. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên truy tố, luận tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận biết việc Nhà nước nghiêm cấm các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe và kinh tế của người sử dụng, bị cáo là người đã trực tiếp đi tuyên truyền tác hại ma túy cho người khác nhưng

để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn. Xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước.

Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân; Bị cáo có thành tích xuất sắc trong quá trình làm thôn Đ được chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Điện Biên tặng nhiều giấy khen. Bởi vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm s, v khoản 1 Điều 51/BLHS, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có thể xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo trước đây làm thôn đội trưởng, sau đó làm Bí thư bản Sam Lang, là Đảng viên Đảng công sản Việt Nam, là người có uy tín trong cộng đồng dân cư, có hiểu biết nhất định về pháp luật, đáng lẽ phải gương mẫu chấp hành pháp luật và tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đúng quy định của Nhà nước. Song bị cáo lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và làm giảm uy tín của người cán bộ cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không đủ căn cứ để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ý thức chấp hành pháp luật, đủ sức răn đe đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề xuất áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận. Những đề nghị của người bào chữa là có cơ sở cần lưu ý khi quyết định hình phạt.

[3].Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án như biên bản xác minh thu nhập, tài sản và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, tài sản không có gì giá trị, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng: 0,27 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành và 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 07 điếu thuốc lá; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu xanh, không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a,c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B2-19741 là tài sản chung của bị cáo và chị Cư Thị M, xét thấy bị cáo đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện di chuyển để thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mang theo, cất giữ và dịch chuyển trái phép chất ma túy, do đó có căn cứ xác định chiếc xe là công cụ, phương tiện phạm tội. Tuy nhiên, chị Cư Thị M là đồng sở hữu tài sản, không biết việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho chị M phần giá trị tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị. Vì vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô là phần sở hữu của bị cáo; trả lại cho chị Cư Thị M 1/2 giá trị còn lại theo quy định điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

[5]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin miễn án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[6] Về vấn đề khác có liên quan: Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là bị cáo khai mua của một người đàn ông, bị cáo không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Mùa A S, bị cáo không thuộc đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025), quá trình điều tra không thu giữ công cụ, phương tiện nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không có đủ căn cứ để xử lý vi phạm hành chính đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Đ, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 38; điểm s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Mùa A S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo 03 *(ba)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/11/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS,

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong đựng 0,27 gam

Methamphetamine mẫu vật hoàn lại theo kết luận giám định số: 1119/KL-KTHS ngày 18/11/2025 của Phòng KTHS-CAT Điện Biên và 01 (một) phong bì có dán giấy in chữ đánh máy vật chứng còn lại của Mùa A S, sinh năm, 1976, nơi thường trú: Bản S, xã N, tỉnh Điện Biên. Vật chứng gồm: 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 07 điếu thuốc lá; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu xanh.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước ½ giá trị chiếc xe mô tô của Mùa A S biển kiểm soát: 27B2-19741; Nhãn hiệu HONDA WINERX; Màu sơn: Đỏ đen, số Khung: RLHKC3703MY100737, số máy: KC34E1211130 xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra máy móc bên trong.

Trả lại ½ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 27B2-19741; Nhãn hiệu HONDA WINERX; Màu sơn: Đỏ đen, số Khung: RLHKC3703MY100737, số máy: KC34E1211130 xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra máy móc bên trong trong cho chị Cư Thị M.

Tiếp tục tạm giữ 01 chiếc chìa khóa xe; 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 27007765 mang tên Mùa A S, do Phòng cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Đ cấp ngày 20/01/2020 để đảm bảo thi hành án.

(*Đặc điểm, tình trạng theo theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Điện Biên ngày 04/02/2026*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/3/2026). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo những vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/3/2026).

***Nơi nhận*:**
- *VKSND khu vực 4-Điện Biên;*
- *Phòng GĐ, KT, TT và THA TAND tỉnh Điện Biên;*
- *VKSND tỉnh Điện Biên;*
- *Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;*
- *Bị cáo; Người bào chữa;*
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;*
- *Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã Nà Hỳ;*
- *Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, lý lịch tư pháp Công an tỉnh Điện Biên;*
- *Phân trại tam giam Na Sang, Trại tam giam Công an tỉnh;*
- *Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;*
- *Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Điện Biên (PC 10);*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án; Hồ sơ Thi hành án; Lưu VP.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Chức